



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



VĨNH MINH TỰ VIỆN

KINH
KIẾN CHÁNH

Thích Nguyên Hiền *dịch*



DL: 2024 - PL: 2567

NHÂN DUYÊN DỊCH

KINH KIẾN CHÁNH

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Từ lúc xuất gia, ngay cả nhiều năm được diễm phúc tiếp xúc với *Đại tạng kinh*, tôi vẫn chưa bao giờ nghe đến tên kinh *Kiến Chánh*. Năm Quý Mùi (2003), tôi may mắn được về hầu Thầy nhập thất. Một năm sau, sáng ngày 30 tháng 02 năm Giáp Thân, tôi vào hầu Thầy, thấy trên nét mặt Thầy có phần khó chịu, ưu tư. Tôi mạo muội vấn an. Thầy đáp: “*Khuya*

nay tự nhiên Thầy thấy chư thiên tầng trời Ba Mươi Ba thỉnh Thầy giảng kinh Kiến Chánh. Thầy nói: ‘Tôi chưa hề đọc kinh Kiến Chánh, làm sao mà giảng!’. Nói rồi họ vẫn rước lọng thỉnh đi. Lúc ấy, có một người cầm quyển kinh Kiến Chánh để trước mặt để Thầy vừa đi vừa đọc, đọc rồi sẽ giảng”.

Tôi thắc mắc: “*Chư thiên thỉnh đi giảng kinh là một việc tốt, có gì đâu mà Thầy phải ưu tư?*”. Im lặng giây lâu, Thầy đáp: “*Từ hồi nào đến giờ, Thầy không hề nghĩ đến cõi trời, sao hôm nay lại thấy cõi trời hiện ra?*”. Tôi bạo gan dẫn giải: “*Có lẽ mấy hôm nay Thầy tụng kinh A hàm, thấy trong kinh có diễn tả cõi trời Tam Thập Tam, nên bị ám ảnh. Chỉ sợ Thầy mê không biết, chứ nếu tỉnh thức, biết được thì chỉ cần chuyển niệm về Tây Phương Cực Lạc là được, có gì mà Thầy phải ưu tư!*”.

Lúc ấy, tôi chỉ buột miệng nói thế, không hề nghĩ rằng đó là những ngày tháng cuối cùng của Thầy. Tôi mồng 5 tháng 2 nhuận, Thầy gọi hết đồ chúng vào, dặn dò kỹ lưỡng, rồi bầm đốt tay tính ngày ra đi. Thầy bảo: *“Nếu đi được vào ngày 16 thì khỏe cho các con sau này, giỗ Thầy trùng với giỗ Hòa thượng Tôn Thắng, làm chung luôn thì tiện việc biết mấy! Chỉ sợ không kịp đến ngày 16”*. Tôi quỳ bên giường bộc bạch: *“Thầy còn khỏe lắm, bao giờ đi thì đi thôi, lo làm gì cho mệt!”*. Thầy bảo: *“Việc Thầy đã xong, Thầy chẳng còn lo gì nữa, Thầy chỉ lo cho các con thôi...”*.

Ôi! Lời nói của một người rồi việc, lo xong chuyện sanh tử, chỉ đợi giờ ra đi. Suốt mấy ngày sau, Thầy nằm trên giường bệnh, thỉnh thoảng tôi thấy Thầy đưa tay diễn tả, miệng

lắm lắm như đang giảng kinh. Rồi Thầy nói với chúng tôi về cảnh giới Thầy đang cảm thấy, nào là các vị Bồ tát vân tập, ánh sáng lạ chiếu trên đầu giường, nào là hoa sen từ hư không giáng xuống... Các bác sĩ Đông y lẫn Tây y đến khám bệnh đều bảo Thầy không hề có bệnh gì cả, chỉ là ăn không được nên sức khỏe yếu dần. Thầy không hề đau đớn. Chiều ngày 12 tháng 2 nhuận, Thầy gọi trụ trì và tri sự hai chùa vào, rồi bảo: *“Thầy rất tinh táo, Thầy rất sáng suốt...”*. Thầy lặp đi lặp lại nhiều lần câu nói ấy. (Chúng tôi có thu băng những lời cuối cùng này). Thầy dặn dò và phú chúc những lời cuối cùng, rồi chấp tay niệm lớn câu “Nam mô A Di Đà Phật”, như làm pháp Yết ma, từ đó hơi thở Thầy yếu dần. Thầy đã trút hơi thở cuối cùng vào 06 giờ 20 phút sáng hôm sau giữa tiếng niệm Phật râm ran của đồ chúng.

Suốt một đời giảng kinh, đến lúc lâm chung, lưỡi đã thụt vào rồi mà vẫn giảng kinh. Chiều ngày 12 tháng 02 nhuận, có mấy Phật tử ở Bảy Hiền lên thăm, quỳ khóc bên giường. Thầy khua tay bảo: “*Chuyện gì phải khóc!*”, rồi nói kệ *Bát đại nhân giác*: “*Thế gian vô thường, quốc độ nguy thùy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã...*”.

Sau tang lễ, vì quá bận rộn, chúng tôi quên băng chuyện kinh *Kiến Chánh*. Hôm nọ đi dạy trên trường Cơ bản Phật học Lâm Đồng, gặp Thầy Phương Đạt, Thầy bảo kinh *Kiến Chánh* là có thật, và đưa tôi xem hạng mục trong *Từ điển Thực dụng*. Tôi vui mừng về báo lại với Thầy Nguyên Chánh, Thầy rất hồ hởi. Tự đi tìm Đại tạng để tra cứu và photo đem về dịch thuật.

Chúng tôi dự định in kinh *Kiến Chánh* đã được dịch chung với tập kỷ yếu của Hòa thượng. Sau, tôi thấy kinh này có nghĩa lý rất hay, nói về sự chuyên biến, dùng ví dụ khúc chiết để giảng giải. Xét ra, Thập nhị nhân duyên là giáo lý rất căn bản, nhưng ở Việt Nam hiện không có bản kinh nào nói về lý này, để Phật tử có thể tụng đọc hằng ngày. Do vậy, không nài hiểu biết nông cạn, tôi chuyển bản dịch của Thầy Nguyên Chánh thành câu bốn chữ, cốt để hiểu dễ tụng, để Phật tử có thể tụng đọc hằng ngày.

Trong *Lãng nghiêm* có câu: “*Tâm thông thuyết thông*”. Thiển nghĩ Hòa thượng chưa hề đọc kinh *Kiến Chánh*, thế mà chư thiên vẫn thỉnh đi giảng, chỉ cần đọc qua khi rước lên pháp tòa là có thể giảng được, đó là một minh chứng đặc biệt. Khi tâm thông thì mọi giáo thuyết đều có thể thông suốt.

Kinh này ngắn gọn, rõ ràng, chỉ sợ phàm phu chúng ta ngu muội cố chấp, không hiểu được chuyện đến đi của sanh tử, vì vậy đức Phật mới dùng nhiều ví dụ, lặp đi lặp lại, giúp chúng sanh hiểu được. Chúng ta cũng nên tụng đọc kinh này hằng ngày để khắc sâu lời Phật dạy.

Vì muốn dịch thành câu bốn chữ, nên nhiều chỗ vụng về, sai sót. Kính mong các bậc cao minh chỉ giáo để bản dịch ngày một hoàn thiện hơn.

*Vĩnh Minh Tự Viện
Sa môn Thích Nguyên Hiền
thành kính đánh lễ.*

NGHI THỨC
TỤNG
KINH KIẾN CHÁNH

NIỆM HƯƠNG

**Nam mô Thập phương Thường trụ
Tam bảo. (3 lần)**

**Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởng phát khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,**

**Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.**

**Nam mô Hương Cúng Dường
Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)**



TÁN PHẬT

**Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loài.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xung dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.**

QUÁN TƯỞNG

**Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới Đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời,
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.**

LỄ PHẬT

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, tôn Pháp, hiền thánh Tăng, thường trụ Tam bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ tát. (1 lạy)

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây
Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ
Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán
Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ
tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương
Bồ tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ tát. (1 lạy)**

TÁN DƯƠNG CHI

Giọt nước lành dương

Rảy khắp mười phương

Tánh không tám đức nhuận thiên hương

Pháp giới rộng miên trường

Diệt tội, tiêu ương

Sen trong lửa thanh lương.

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát
Ma ha tát.**

**Hương Ngũ phần thơm ngát
Hoa Thất giác hiện bày
Chảy vào sông Tứ biện
Khen ngợi biển Tam tôn
Cung kính Phật, Pháp, Tăng
Chuyển nghiệp thân, khẩu, ý
Thành mây lành sáng chói
Lợi lạc đến vô cùng.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát
Ma ha tát.**

CHÚ ĐẠI BI

**Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật
Bồ tát. (3 lần)**

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại
bi tâm đà la ni.**

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da.

**Nam mô a rị da, bà lô yết đế thước
bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma
ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca
da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát
na đát tởa.**

Nam mô tát kiết lật đỏa y mông

**a rị da, bà lô kiết đế thất phật ra
lãng đà bà.**

**Nam mô na ra cần trì, hê rị, ma ha
bàn đa sa mé, tát bà a tha đậu du
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na
ma bà già, ma phật đạt đậu, đát
điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế,
ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát
đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma
hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô
yết môn, độ lô độ lô phật xà da
đế, ma ha phật xà da đế, đà ra đà
ra, địa rị ni, thất Phật ra da, giá
ra giá ra. Mạ mạ phật ma ra, mục
đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a
ra sâm phật ra xá lợi, phật sa phật
sâm, phật ra xá da, hô lô hô lô ma**

ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắt ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục kê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da.

**Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước
bàn ra dạ, ta bà ha.**

**Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà
dạ, ta bà ha.**

(3 lần khi trì biến cuối cùng)



TÁN DƯƠNG TRÍ TUỆ BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

**Mênh mông trí tuệ biện tài
Đứng trên đầu sóng trần ai sạch lâu
Tường quang dứt bệnh ngàn sau
Cam lồ tưới mát khổ đau muôn đời
Nhành dương hé cỗi rạng ngời
Sen hồng nở ngát mở phơi lâu đài
Cúi dâng trọn nén hương này
Xin Ngài ứng hiện về đây độ đời.**

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát
Ma ha tát.**

**Kính lạy đức Đại từ bi
Kính lạy danh xưng thù thắng
Đấng có năng lực cứu độ
Hết thấy khổ nạn thế gian.
Hôm nay đệ tử chúng con
Thành tâm trì tụng kinh chú
Cầu an tăng thêm phước huệ
Thay cho Phật tử tên là ...
Nguyện cứu khổ ách chúng con
Tâm đại bi che tất cả
Bủa giăng ánh tịnh quang minh
Diệt trừ bao nhiêu si ám**

**Trừ hết khổ đau độc hại
Cùng bao bệnh hoạn não phiền
Nguyện đến tận nơi con ở
Ban cho con niềm an lạc
Con nay đánh lễ cúi đầu
Bồ tát tâm thanh cứu khổ
Con nay xin nguyện quy y
Đấng thế gian Từ bi phụ
Nguyện Ngài đến tận bên con
Dẹp hết tham sân si khổ
Cho con hiện đời an lạc
Đạt đến cảnh giới Niết bàn**

**Nguyện cho ba cõi chúng sanh
Giải thoát hết bao khổ nạn
Hữu tình cùng với vô tình
Hết thảy đều thành Phật đạo.**





CA NGỢI BA NGHIỆP BỒ TÁT QUÁN ÂM

Đôi mắt sen ngời mở lắng sâu
Nét ngài trắng khuyết lạng nghiêng chau
Ngọc bội đỉnh đầu soi lấp lánh
Cổ đeo anh lạc ánh sắc màu

Sen hồng nhuận thắm tươi đầu lưỡi
Tần bà sắc đỏ nhuộm đôi môi
Kim tướng uy nghi như vương tượng
Thanh âm sư tử hồng liên hồi

**Ứng cơ cảm hóa chưa từng dứt
Tâm thanh cứu khổ mãi không thôi
Ba không quán tưởng không không quán
Bốn tâm vô lượng trụ muôn nơi.**



KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.**

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)**

ĐỨC PHẬT THỂ TÔN NÓI *KINH KIẾN CHÁNH*

Tôi nghe như vậy: Vào một thuở nọ, đức Phật ở tại tinh xá Kỳ Hoàn, thuộc nước La Duyệt. Sau khi thọ thực, đức Phật cùng với, năm trăm tỳ kheo, một ngàn Bồ tát, và Ưu bà tắc, mang những phẩm vật, vừa được cúng dường, đứng dậy đi ra, ngoài thành La Duyệt. Đến một chỗ kia, gặp một gốc cây, tên là Cam Hương, rễ sâu gốc lớn, cành lá sum suê, hoa trái đỏ thắm, hương vị thơm ngọt. Mặt đất dưới cây, bằng phẳng thoáng rộng, đá xếp từng cụm, thành những tòa ngai. Đức Phật tỏ ý, dừng lại nơi này, các Ưu bà tắc, liền trải tọa cụ, tạo thành một

chỗ, hết sức trang trọng. Đức Phật liền đến, ngồi vào nơi đó. Các vị đệ tử, Thanh văn Bồ tát, cũng đều đến ngồi, xung quanh đức Phật.

Đang lúc như thế, có vị tỳ kheo, là người vừa mới, được mặc pháp phục, nên trong tâm ý, có điều nghi ngờ, thầm nghĩ ngại rằng: “Đức Phật từng dạy, vẫn có sự sống, tiếp ở đời sau. Một khi con người, đã chết đi rồi, thần thức của người, không thể trở lại, đối mặt mạch bảo, cho người sống biết. Vì sao như thế?”. Tỳ kheo Kiến Chánh, dự định đem chỗ, nghi ngờ của mình, thưa hỏi đức Phật. Chưa kịp mở lời, đức

Phật đã biết, nên nói trước rằng: “Này các đệ tử! Cái gốc cây này, do một hạt giống, cộng với duyên hợp, của tứ đại chủng, mà phát triển thành, một tàn đài thọ, che mát bao người.

Khi cây chỉ là, một hạt giống nhỏ, chưa có gốc rễ, chưa có hoa quả, đến khi tăng trưởng, gốc chuyển thành cây, vươn tỏa rộng ra. Ngay lúc ban đầu, gọi là hạt giống, thành một cây lớn, cây lại sanh quả, quả lại thành cây, trải bao năm tháng, dần dần tăng trưởng, vô số như vậy”. Đức Phật liền bảo, với các đệ tử: “Nếu muốn gom hết, tất cả gốc rễ, cành lá hoa

trái, về lại hạt giống, liệu có được không?”. Tất cả đệ tử, đều bạch với Phật, rằng: “Không thể được. Hạt giống nhỏ kia, khi đã biến chuyển, không thể trở lại, giống như cũ được. Hạt giống nhỏ kia, khi bị hủ mục, thì nó tự nhiên, chuyển thành sự sống. Sự sống biến dị, luân chuyển như thế, cho đến vô cùng. Sanh trưởng biến dị, cuối cùng trở về, ở chỗ hủ mục, nhưng không thể nào, gom chúng trở về, chỗ hạt giống nhỏ, ban đầu được nữa”.

Đức Phật lại bảo, các đệ tử rằng: “Sanh tử con người, cũng giống như thế! Trước hết thần

thức, là pháp khởi đầu, khởi đầu là si. Do vì ngu si, đưa đến tham ái. Ngu si cũng giống, như hạt giống kia. Hạt giống tuy nhỏ, lớn lên thành cây. Từ hạt giống si, lần lượt đưa đến, nhiều nhân duyên khác. Từ si mà ra. Si là vô minh, vô minh sanh hành, hành sanh ra thức, thức sanh tự sắc. Từ nơi tự sắc, sanh ra lục nhập, từ nơi lục nhập, sanh ra cánh lạc. Cánh lạc sanh thống, thống sanh ra ái, ái sanh ra thọ, thọ sanh ra hữu, hữu đưa đến sanh, rồi đến lão tử. Kết hợp mười hai, chi nhân duyên này, mà có thân mình. Hễ có thân mình, ắt có già chết. Thân thức

biến đổi, theo hành mà chuyển, lại có cha mẹ, rồi thọ hình thể. Có hình thể rồi, lại vương lục tình, tăng thêm tập khí, thọ nhận khổ vui, rồi theo phong tục, sống đời sống mới, không còn như cũ, không thể trở lại, như thức ban đầu. Từ đó chấp trước, những thấy biết mới, chấp thân là thực, chấp thân là thường, dính mắc vào những, giả dối hiện tại, rồi cho là thực, cho rằng không có, đời trước đời sau. Khi thần thức chuyển, tùy theo hành nghiệp, có thân hậu hữu. Thần thức dời đổi, lại có cha mẹ, lại thọ thân mới, lại thọ sáu căn, lại thêm tập khí,

lại chịu khổ vui, thay đổi phong tục, không còn nhận biết, những chuyện trước kia, không thể trở lại, chỗ thọ thân cũ, những thói quen cũ, nơi chốn cũ nữa. Giống như gốc cây, không thể trở lại, hạt giống cũ được”.

Ngay trong lúc ấy, tỳ kheo Kiến Chánh, nghe Phật nói xong, Thầy liền đứng dậy, đến quỳ trước Phật, mà bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Trong lòng của con, hãy còn rất nhiều, những điều hồ nghi. Nay con muốn đem, những chỗ ngu tối, ở trong lòng mình, ra hỏi cặn kẽ. Kính mong Thế Tôn, vì thương xót con, chỉ bày cặn

kẽ. Rằng kể từ khi, sanh ra đến giờ, cũng đã nhiều lần, con thấy người chết, hoặc là cha con, anh em vợ chồng, họ hàng thân thích, hoặc là bè bạn, láng giềng thân ái, hoặc là những kẻ, oán thù ganh ghét. Những người như thế, sau khi chết đi, không thể trở lại, báo cho biết rõ, những nghiệp thiện ác, mà họ đang chịu, vì sao như thế? Thần thức vô hình, chẳng bị cách ngại, sao chẳng thấy về, đối mặt báo lại, cho người ta biết? Cúi xin Thế Tôn, chỉ bày rõ ràng, giúp cho chúng con, giải trừ nghi hoặc, thấy rõ chân lý”.

Đức Phật dạy rằng: “Này các tỳ kheo! Thần thức vô hình, mỗi khi đổi đời, tùy theo hành nghiệp, mà có hiện hữu. Nếu trong đời này, làm điều phước thiện, thì thần thức cũng, theo nghiệp thiện ấy, mà được chuyển sanh, do đó thần thức, không thể trở lại, trước mặt người thân, mách bảo rõ được. Vì sao như vậy? Vì cũng giống như, người thợ luyện kim, nấu chảy đá quặng, gạn lấy sắt thép. Rồi lấy sắt thép, đã được gạn lọc, làm thành đồ dùng. Liệu đồ dùng ấy, có thể trở lại, thành quặng được chăng?”.

Tỳ kheo Kiến Chánh, bạch với Phật rằng: “Không thể nào được! Đá quặng gạn lọc, thành sắt thép rồi, không thể trở lại, như cũ được nữa”.

Đức Phật dạy rằng: “Khi thần thức chuyển, trụ thân trung ấm, giống như đá quặng, đã gạn thành sắt. Từ thân trung ấm, thần thức chuyển dời, thọ sanh thân khác, giống như sắt thép, đã thành đồ vật, hình thể thay đổi, không còn như cũ, không thể trở lại, như thức cũ nữa. Vì sao như vậy? Vì khi thần thức, mang các hành nghiệp, hoặc thiện hoặc ác, đi thọ thân khác, thì sẽ chuyển hóa, biến

đôi khác đi, giống như sắt thép, đã thành đồ vật. Như người tu hành, giữ tròn năm giới, sẽ sanh thân người, có cha có mẹ, rồi bị sáu thứ, hệ lụy che lấp, làm cho quên hết, những việc đời trước. Một là chết đi, theo thân trung ấm, không thể trở lại; hai là ở trong, bào thai u tối, quên hết tất cả; ba là sanh ra, vì quá đau đớn, nên đã quên mất, cái biết trước kia; bốn là sanh ra, tiếp xúc các cảnh, những sự hiểu biết, trước kia tiêu mất, rồi lại khởi ra, những tư tưởng mới; năm là sanh ra, đam mê ăn uống, niệm tham khởi lên, quên mất các sự, hiểu biết trước kia; sáu là

sanh ra, đến khi lớn lên, tâm trí huân tập, những thấy biết mới, dần dần quên hết, không thể nhớ lại, những thấy biết trước.

Này các đệ tử! Như người khách buôn, chu du bốn phương, thấy đủ mọi sự, khổ vui ở đời. Người ấy chợt nghĩ, về một xứ sở, ở tại phương đông, theo lẽ tự nhiên, ba phương còn lại, không còn hiện hữu, trong ý niệm nữa. Sanh tử qua lại, cũng giống như thế. Đời này làm gì, khi qua đời khác, sanh niệm tưởng khác, những thức tưởng cũ, không còn hiện hữu, như người khách buôn, nghĩ tới một phương, ba phương

còn lại, sẽ không còn nữa. Sáu thứ hệ lụy, tác dụng ràng buộc, che lấp ngăn ngại, khiến cho thần thức, không thể trở lại, như cũ được nữa.

Con người chết đi, cũng như hạt giống, nay đã thành cây, như là quặng đá, đã lọc thành sắt, biến gốc đổi tên, không thể trở lại, đổi mặt mách bảo, với người sống được”.

Đức Phật lại bảo: “Nhuỵ thợ đồ gốm, nắn đất thành vật, đem nung trong lửa, hóa thành sành sứ, có thể làm cho, sành sứ trở thành, đất cũ được chăng?”.

Đệ tử đều nói: “Bạch, không thể được! Đất đá ném nung, thành đồ sành sứ, không thể trở thành, đất dẻo được nữa”.

Đức Phật dạy rằng: “Này các đệ tử! Khi thần thức chuyển, tùy theo hành nghiệp, mà thọ thân hình, như thành đất sứ. Người không đạo hạnh, không có tuệ nhãn, không thể biết được, những việc đời trước, không thể chết rồi, trở về báo được.

Này các tỳ kheo! Giống như gốc lớn, được người thợ khéo, chạm trở thành nhiều, đồ vật sắc sảo. Nếu như có người, muốn

chấp các thứ, đồ vật đã chạm, trở về nguyên vẹn, như gỗ ban đầu, phỏng có được không?”.

Đệ tử đều đáp: “Bạch, không thể được. Gỗ đã cưa xẻ, rồi đem chạm trở, vụn vặt hết rồi, không thể chấp lại, thành cây được nữa”.

Phật bảo đệ tử: “Thần thức con người, ở trong đời này, làm các hành nghiệp, hoặc thiện hoặc ác, đến khi lâm chung, thần thức đổi dời, theo nghiệp thọ thân, tất cả thấy biết, tất cả tập khí, không còn như cũ, không thể trở lại, báo cho biết được, như cây cưa rồi, không thể chấp nối, cho sống lại được”.

Đức Phật lại bảo: “Thí như người thợ, nung sỏi làm son, làm mất màu trắng, tạo thành son đỏ, rồi hòa với nước. Nay các đệ tử! Nếu muốn làm cho, màu son đỏ kia, trở thành đá trắng, như cũ được không?”.

Đệ tử đều đáp: “Bạch, không thể được! Khi hòn đá sỏi, được nung được đốt, là đã biến chất, không thể trở lại, trạng thái cũ được”.

Đức Phật dạy rằng: “Sanh tử con người, cũng giống như thế! Người chưa chứng đạo, chưa có tịnh nhãn, sau khi chết đi, thần

thức theo nghiệp, biến hóa khác đi, mang một thân khác, trải qua đời khác, lại thọ bào thai, mọi sự thấy biết, và tập khí cũ, thấy đều thay đổi, không thể nhớ biết, những việc cũ nữa, giống như đá sỏi, đã biến thành son, không thể trở lại, như cũ được nữa”.

Đức Phật lại bảo: “Cũng giống như nước, đựng trong bình tròn, nếu đổ nước ấy, qua bình hình vuông, thì thể của nước, lại mang hình vuông, tùy theo đồ đựng, là lớn hay nhỏ, là cong hay thẳng, là vuông hay tròn, mà thể của nước, mang hình dáng ấy. Nay các đệ tử! Sanh tử con người, cũng giống

như thế! Thần thức vốn không, không hình không tướng, không có nhất định, tùy theo hạnh nghiệp, là thiện hay ác, mà thọ lấy thân. Trắng đen cao thấp, khổ vui tốt xấu, tùy nghiệp thọ dụng, như hình thể nước, thay đổi hình dạng, theo đồ đựng vậy. Khi mang thân người, làm việc phi pháp, thì khi chết đi, đọa vào súc sanh, mang thân xấu xa, không còn nhớ biết, những việc đời trước, làm sao trở về, mách bảo được nữa.

Này các đệ tử! Thí như con sùng, sanh ra trong đất, không có tiếng kêu, cũng không có cánh. Khi đủ nhân duyên, thời tiết khí

hậu, con sùng biến hóa, thành con ve sầu, bay đậu lên cây, kêu suốt ngày đêm”.

Đức Phật lại hỏi, các đệ tử rằng: “Con ve sầu kia, có thể trở lại, làm thân con sùng, dưới đất được không?”.

Các đệ tử thưa: “Bạch, không thể được! Con sùng biến hóa, bỏ âm tới dương, thân hình biến dị, đợi đến khi chết, bị chim mổ nuốt, không thể trở lại, làm sùng được nữa”.

Phật bảo đệ tử: “Sanh tử con người, cũng giống như thế! Khi mạng đã hết, thần thức chuyển

dời, thọ một thân mới, ngũ ấm che đậy, tất cả thấy biết, và những tập quán, giờ đã đổi khác. Mang thân mới này, còn bị già chết, không thể trở lại, nên mang thân trước, báo cho người thân, biết cảnh hiện tại, như con ve sào, đang ở trên cây, không thể trở lại, làm thân con sùng, như trước được nữa”.

Đức Phật lại bảo, với các đệ tử: “Lại giống như người, làm thịt sinh vật, làm thịt ra rồi, để lâu không ăn, thịt ấy thối rữa, sanh ra dòi tửa. Nếu muốn thịt ấy, trở lại tươi ngon, như thịt mới làm, phỏng có được không?”.

Các đệ tử thưa: “Bạch, không thể được!”.

Đức Phật dạy rằng: “Sanh tử con người, cũng giống như thế. Người ở thế gian, tâm nghĩ điều ác, miệng nói lời ác, thân làm việc ác, khi chết đi rồi, thần thức đổi dời, đọa vào địa ngục, hoặc làm súc sanh, hoặc làm tôm cá, những điều thấy biết, ở trong hiện tại, không giống như trước, lưới tội giăng che, không thể nhớ biết, không thể trở lại, đổi mặt mách bảo, với thân người được, như thịt thối rửa, không thể tươi lại, như thịt mới được”.

Đức Phật lại bảo, với các đệ tử: “Giống như đêm tối, không trăng không sao, đem một vật thể, gồm có năm màu, để trong bóng tối, rồi bảo trăm người, cho đến ngàn người, nhìn vật thể ấy; hỏi có người nào, phân định được màu, xanh vàng đỏ trắng, của vật được chăng?”.

Đệ tử đều thưa: “Dù khiến vạn người, đến vô số người, nhìn ngắm trong đêm, cũng không thấy được, hà huống phân biệt, được năm màu ấy”.

Đức Phật dạy rằng: “Nếu có một người, cầm một ngọn đuốc,

chiếu trước vật ấy, để mọi người xem, thì thấy được không?”.

Các đệ tử thưa: “Trong đêm thấp đuối, để nhìn rõ vật, có thể phân biệt, được năm màu kia”.

Đức Phật lại bảo: “Nếu như có người, quay lưng với đuối, tiến vào bóng tối, tiến đi rất xa, rồi mong thấy được, vật thể năm màu, phỏng có được không?”.

Các đệ tử thưa: “Người ngu quay lưng, lại phía ánh sáng, hướng về bóng tối, cứ thế mà đi, cuối cùng không thể, thấy được màu sắc”.

Đức Phật lại bảo, các đệ tử rằng: “Thân phận con người, ở trong sanh tử, cũng giống như thế! Tất cả con người, cho đến mọi loài, bò bay máy cưa, đã thọ thân hình, thì bị si ám, che tối tất cả. Người không đạo hạnh, không tu thân ý, chưa chứng huệ nhãn, nếu như muốn biết, thì chẳng khác nào, đêm tối không trăng, mà muốn phân biệt, vật thể năm màu, rõ ràng cuối cùng, không thể thấy được. Nếu người tu hành, tụng kinh trì giới, siêng năng thực hành, ba mươi bảy phẩm, thuộc trợ đạo pháp, nhiếp giữ tâm ý, thành tựu tịnh hạnh, như người

tùy thuận, phân biệt thấy được, đầy đủ năm màu. Người sống trong đời, vâng lời Phật dạy, có thể biết rõ, chuyện lớn sanh tử, thấy rõ thần thức, qua lại năm đường, hoặc thấy biết rõ, các cảnh thiện ác, mà thần thức đến. Như ngọn đuốc lớn, chiếu vào màu sắc, có thể thấy hết. Con người ban đầu, không tu thân ý, cứ mãi quay lưng, với kinh điển Phật, với giới luật Phật, tùy theo thế tục, mà mãi lưu chuyển, theo ba ác nghiệp, buông lung theo ý, tự đoạn tự dứt, với pháp chân thật, không còn tin ưa, không chịu phụng hành, cũng giống như người, quay lưng với

đuốc, đi vào đêm tối, những thứ nghi kết, càng ngày càng tăng, không thể có ngày, hiểu biết gì cả”.

Đức Phật lại bảo, các đệ tử rằng: “Chớ để thuận theo, tâm ý ngu si, để rồi bít lấp, không tin đạo mầu, thanh tịnh chánh chân, tự đọa địa ngục, thọ thân khổ thống. Ta cố dẫn dụ, để các đệ tử, hiểu rõ lý lẽ, luôn luôn tinh tấn, phụng hành kinh giới, luôn để kinh điển, cùng với giới luật, ngự mãi trong tâm”.

Đức Phật lại bảo, các đệ tử rằng: “Con người sanh ra, trong

cõi đời này, bạ̉m thọ thân hình, nhục nhạ̉n thấy biết, những việc hiện tại, cha mẹ thân thuộc, hết sức rõ ràng. Nhưng với nhục nhạ̉n, không thể thấy biết, những chỗ đời trước, trước khi đến đây, sanh qua đời sau, lại thọ thân hình, thì cũng không thể, biết lại những chuyện, của đời sống này, vì sao như vậy? Một khi sanh ra, rồi lại chết đi, thần thức chuyển đổi, muôn ngàn sai khác, trong vòng luân chuyển, mười hai nhân duyên, sanh là chủ tể, mịt mờ ám độn, khi thức chuyển đời, không còn phân biệt, để biết gì cả.

Này các đệ tử! Giống như thợ nhuộm, nấu nhuộm tơ trắng, nhuộm thành các màu, xanh vàng đỏ đen, khác với màu cũ, như vậy không thể, làm nó trở lại, thành màu cũ được; sanh tử chuyển di, cũng giống như tơ, đã bị nhuộm màu.

Thể tánh của thức, vốn là vô thường, tùy theo hành nghiệp, nhiệm trước các pháp, người không tu hành, không có tịnh nhãn, không thể biết được, tâm ý con người, theo pháp sở niệm, duyên thành các pháp. Người sống trong đời, tâm niệm muôn mối, thọ hành quả báo, hoặc thiện

hoặc ác. Khi thọ cái mới, cái cũ diệt mất, các pháp sanh tử, luôn luôn si ám. Như muốn thấy biết, sanh tử qua lại, thì phải ngày đêm, rộng tu thân ý, thâm nhập thanh tịnh, tư duy gốc ngọn, mới được khai ngộ. Như người đang ngủ, thức dậy mở mắt, thấy biết mọi sự”. Phật bảo đệ tử: “Thần thức con người, duyên với các pháp, si mê tối tăm, từ đó tạo ra, các hạnh thiện ác. Khi người chết rồi, thần thức chuyển biến, tùy theo hành nghiệp, hoặc thiện hoặc ác, mà thọ thân hình, như lửa bén củi, củi tàn lửa tắt. Một khi ý thức, không còn gây tạo,

các nghiệp thiện ác, thì cái thức ấy, cũng bị diệt mất, không còn thấy nữa. Người chưa đắc đạo, sẽ bị chìm đắm, ở trong sanh tử, khi thức chuyển đời, không còn biết nữa. Vì như tấm gương, bị bụi che bám, dùng gương soi mặt, không thấy gì cả. Ý thức con người, bị các pháp uế, ngăn che bít lấp. Khi sanh tử chuyển, sợ hãi lấn át, dẫn đến các cảnh, hoặc phước hoặc họa, không thể nhớ lại, những việc đời trước, như soi mặt vào, tấm gương dơ bẩn. Lại cũng giống như, một ao nước đục, tuy có tôm cá, nhưng không thấy được. Sanh tử thác loạn, lo nghĩ

bít lấp, khi thức chuyển sanh, tất quên chuyện cũ, như người nhìn vào, ao nước đục vậy. Lại giống như người, đi trong đêm tối, nhắm mắt mà đi, không thấy gì cả. Sanh tử ám muội, theo dòng ương họa, hoặc vui hoặc buồn, bị chúng bó buộc, không thể biết được, những chuyện xưa cũ, cũng giống như người, nhắm mắt mà đi, trong đêm tối vậy”.

Đức Phật lại bảo, các đệ tử rằng: “Nay ta là Phật, huệ nhãn thanh tịnh, tất cả mọi chuyện, sanh tử qua lại, ở trong ba cõi, Phật đều thấy biết. Như dùng dây tơ, khâu các hạt ngọc, lưu ly pha lê,

các màu xanh vàng, đều thấy hết được. Phật dùng Phật nhãn, nhìn thấy sanh tử, của khắp chúng sanh, như nhìn rõ ràng, một râu chuỗi ngọc. Như ao nước trong, yên tĩnh lóng lánh, thấy rõ tận đáy, cá tôm trong ấy, đều thấy rõ được. Phật dùng Phật nhãn, nhìn thấy sanh tử, của khắp chúng sanh, như nhìn thấy cá, trong nước trong vậy. Như chiếc cầu lớn, hết thấy mọi người, đi qua trên cầu, Phật dùng Phật nhãn, nhìn thấy sanh tử, của khắp chúng sanh, qua lại năm đường, như nhìn thấy người, đi trên cầu vậy. Lại như một người, đứng trên núi

**cao, thấy khắp xa gần. Phật ý cao
viễn, biết khắp sanh tử, phân biệt
hết thấy”.**

**Đức Phật lại bảo: “Này các đệ
tử! Tất cả các người, nghe lời ta
dạy, có thể biết rõ, khắp việc sanh
tử, trong ngàn ức kiếp. Cần phải
thực hành, ba mươi bảy phẩm,
đạo hạnh thiết yếu, hành Tứ ý
chỉ, hành Tứ ý đoạn, hành Tứ
thần túc, Ngũ căn Ngũ lực, hành
Thất giác ý, và Bát chánh đạo, để
trừ cấu trược, của tâm và ý, tiêu
diệt ba độc, giải mọi nghi kết, liền
thấy thanh tịnh, đấng Phật huệ ý,
thấy hết mọi việc, sanh tử đến
đi, như nhìn gương sáng, thấy rõ
tất cả”.**

Đức Phật lại bảo: “Này các đệ tử! Người ở thế gian, làm việc thiện ác, sau khi chết đi, đều về báo đáp, nhưng vì con người, chưa chứng tịnh nhãn, do vậy không thể, thấy biết đó thôi! Lại do không biết, cái gốc của mình, đã bị che lấp, bởi sáu hệ lụy. Do con mắt thường, nên không thấy được, người về báo đáp, rồi nghĩ sai lầm, sau khi chết đi, ngu si mê tối, sanh tử chuyển hóa, thọ lấy thân hình, nhục nhãn mờ mịt, lìa cũ buộc mới, rồi bị bốn thứ, thống khổ nhiều loạn, rốt cuộc không biết, theo nghiệp của mình, để về báo đáp. Người trong đời này,

hoặc thọ phước báo, hoặc chịu tai ương, hoặc thương yêu nhau, hoặc oán ghét nhau, những việc như thế, là sự báo đáp, của các hành nghiệp, trong quá khứ vậy. Vì không có được, ba thứ tịnh nhãn, nên không thấy biết, liền bị phiền não, của nghi trói buộc. Tất cả mọi người, khi đã sanh ra, trong cuộc đời này, tất cả đều phải, câu hữu với si, không có tâm ý, tạo hạnh thanh tịnh. Nếu muốn biết được, những việc đời trước, muốn thấy thần thức, quay lại mạch bảo, thì chẳng khác nào, không tay muốn viết, không mắt muốn nhìn, rốt không thể được.

Vì thế cho nên, đức Phật ra đời, giảng nói kinh pháp, giúp cho chúng sanh, hiểu rõ sự thật. Nếu ai muốn thấy, thần thức qua lại, chịu sự sanh tử, người ấy phải nên, vâng lời Phật dạy, siêng năng thực hành, ba mươi bảy phẩm, thuộc trợ đạo pháp. Trí huệ vô cùng, kiểm soát tâm ý, điều phục tâm ý, vào chỗ sâu mầu, của cõi thiền định, như thế mới biết, việc của thân ý, cần phải hiểu rõ, các pháp đối ngại, khi chúng kéo đến, thì phải diệt trừ, đừng để chúng làm, mê lầm loạn lạc. Nay các đệ tử, cần phải kiên cố, ở nơi chánh pháp, siêng năng tinh tấn, không

**hề dừng nghỉ, do đó tự nhiên, các
nghĩ vấn kia, đều được hiểu rõ”.**

Đức Phật lại bảo: “Này các đệ tử! Thần thức có tên, nhưng không hình tướng, tùy nghiệp thiện ác, nương vào tứ đại. Khi mới sanh ra, thân thể nhỏ bé, các căn chưa đủ, mọi sự nhận thức, cũng còn non kém, cái thấy cái biết, cũng chưa hoàn bị. Đến khi lớn lên, lục tình đầy đủ, cái thức của mình, cũng tùy theo thể, khiến các phiền não, tập khí ái dục, từ đó sanh trưởng, ngày càng mạnh mẽ. Đến lúc già cả, tứ đại suy vi, lúc ấy ý thức, không còn sáng suốt, lục tình giảm thiểu. Sống trong một

đời, biến dị vô thường, những điều thấy biết, huân tập một đời, còn không nhớ hết, già rồi quên mất, huông qua đời khác, âm thai ràng buộc, che lấp tâm ý. Người chưa đắc đạo, hành nghiệp ngu si, mê lầm uế trược, như muốn thấy được, ý thức qua lại, trở về đối mặt, mách bảo người thân, là không thể được. Người không đạo hạnh, mà muốn thấy biết, những việc đời trước, khác nào xỏ kim, ở trong đêm tối, khác nào tìm lửa, ở trong mặt nước, rất không thể được. Nay các đệ tử! Phải nên siêng năng, thọ trì kinh điển, gìn giữ giới luật, tư duy sâu sắc, xem

việc sanh tử, vốn từ đâu đến, rồi đi về đâu, do nhân duyên gì, mà chịu sanh tử, qua lại mãi hoài. Tư duy chín chắn, để thấy được rằng, sanh tử là pháp, không vô giả huyễn. Thấy rõ như thế, sẽ được tịnh nhãn, kết tập tiêu trừ, mọi thứ nghi ngờ, thấy đều hiểu rõ”.

Phật nói kinh rồi, Tỳ kheo Kiến Chánh, cùng năm trăm người, các Ưu bà tắc, thấy đều chứng được, tam muội bất thối.

Phật nói kinh rồi, mọi người đứng dậy, nhiễu Phật ba vòng, đầu mặt sát đất, đảnh lễ đức Phật.

Lạy rồi theo Phật, trở về tinh xá.

**Đức Phật Thế Tôn, nói kinh
Kiến Chánh, cũng gọi là kinh
Sanh tử biến thức, đến đây là hết.**

CHỈ TÂM SÁM HỐI

**Một tấm thân trôi cõi mộng này
Gây bao tội chướng tạo lòng vầy
Bốn đại để cho tài sắc khiến
Suốt đời rượu thịt mãi no say
Sát sanh hại vật, mê nam nữ
Nuôi tâm uơng kén cứ trả vay
Khách khứa rượu chè bao thứ chuyện
Bạn bè nấu nướng đãi nhau hoài**

**Giàu có lại lòng thẳng tráo đầu
Nghèo hèn toan tính kế mưu hay
Dùng lời hủy báng trên chư Phật
Gièm pha luôn cả những bậc Thầy
Cô phụ lắm oan gia trái chủ
Thêm nhiều oán tắng mãi cuồng quay
Chiếm đoạt của công làm của để
Lấy tiền kẻ khác giữ riêng xài
Gương nghiệp tỏ soi thân hiện rõ
Sông mê chìm đắm não nùng thay
Sự nghiệp trăm năm tiêu tán hết
Tránh sao địa ngục mãi lưu đày**

**Lưới sắt cột đồng tù rộng mở
Nước sôi xương trắng ngực phơi bày
Đêm đến giường đình nằm xé xác
Ngày qua núi kiếm đứng phanh thây
Nghe nói bao nhiêu là địa ngục
Đâu ngờ phải chịu cảnh hôm nay
Từng nghe ánh sáng vàng huệ nhật
Phá hết oan khiên tội chướng này
Muốn được thân người không luống mất
Nương vào Phật lực ấy duyên may
Chớ chước sừng lông niềm khổ lụy
Đừng gây muông thú cảnh đọa đày**

Cay đấng muôn ngàn nường đức Thánh

Tỏ bày Đại sĩ Quán Âm đây

Bao nhiêu tội chướng gây nhiều kiếp

Trước đấng Từ bi nguyện tỏ bày.

**Sám hối rồi chí tâm quy mạng lễ Thập
phương Thường trụ Tam bảo.**



CỬ TÁN

Quán Âm Đại sĩ

Cổ hiệu Viên Thông

Mười hai nguyện lớn rộng mênh mông

Biển khổ một thuyền không

Nghe tiếng buồm dong

Chốn chốn hiện thân cùng.

**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ tát.**

TỤNG

**Giải kết, giải kết, giải oan kết
Nghệp chướng bao đời giải tỏa hết
Rửa tâm, tẩy ý, phát lòng thành
Đối trước Phật đài mong giải kết.**

**Giải kết, giải kết, giải oan kết
Oan trái nhiều đời xin giải hết
Trăm ngàn vạn kiếp những oán thù
Tất cả nay đều xin rửa sạch**

Giải hết oan, diệt hết tội

Nguyện được tham dự Long Hoa hội

Long Hoa ba hội nguyện tương phùng

Quả vị Bồ đề xin tiếp nói.

**Nam mô Giải Oan Kết Bồ tát
Ma ha tát.**



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm
Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu
kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt
thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không,
không bất dị sắc, sắc tức thị không,
không tức thị sắc. Thọ, tưởng,
hành, thức diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu,
bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố
không trung vô sắc, vô thọ, tưởng,**

hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí, diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la Tam miệu tam Bồ đề.

**Cổ tri Bát nhã Ba la mật đa thị
Đại thần chú, thị Đại minh chú, thị
Vô thượng chú, thị Vô đẳng đẳng
chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn
thiệt bất hư.**

**Cổ thuyết Bát nhã Ba la mật
đa chú. Tức thuyết chú viết: “Yết
đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng
yết đế, Bồ đề tát bà ha”.**



VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHỜ NGÔN

Nam mô a di đà bà dạ,

Đa tha già đa dạ,

Đa diệt dạ tha,

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ,

A di rị đa, tỳ ca lan đế,

A di rị đa, tỳ ca lan đa,

Già di nị già già na,

Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

**A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc
thế giới Đại từ Đại bi Tiếp dẫn
Đạo sư A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.
(3 lần)**

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (3 lần)

**Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát.
(3 lần)**

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ tát. (3 lần)**



BÀI MINH CẢNH SÁCH CỦA THIỀN SƯ QUY SƠN

**Như ngôi nhà mộng thân này
Bao nhiêu cảnh sắc hiện bày toàn không
Trước khi sanh đã vô cùng
Chết đi vào cõi mịt mùng biết đâu
Thoát cõi đây đến cõi nào
Lăn lên lộn xuống lao đao nhọc nhằn
Chưa ra ba cõi bủa giăng
Bao giờ mới dứt khi thăng khi trầm**

**Đam mê luyện ái thế gian
Ấm thân duyên hợp buộc ràng thành thân
Từ sanh đến lão muôn phần
Xét ra có được chút ngân nào đâu
Vô minh gốc khổ ăn sâu
Cũng từ nơi ấy mà sâu mà mê
Tiếc sao tác bóng chiều về
Từng giây từng khắc nhiều khô khó lường
Đời này uổng phí tầm thường
Mai sau bết tắc không đường thoát đâu
Từ mê đến mộng khổ sâu
Đều do sáu giác phủ đầu đầy thôi**

Sáu đường qua lại mãi hoài
Lăn trong ba cõi nổi trôi lộn phèo
Sớm tìm Thầy học nghe theo
Thân gần thiện hữu mà gieo nhân lành
Thân tâm quyết trạch một lần
Khử trừ gai góc bụi trần bủa giăng
Cuộc đời như áng phù vân
Cảnh nào bức bách duyên trần nào lôi
Xét cùng lý pháp giới thôi
Bao giờ đốn ngộ mới rồi đường tu
Bao giờ tâm cảnh nhất như
Chẳng quên chẳng nhớ thái hư huyền đồng

**Sáu căn tịch lặng như không
Đến đi động tĩnh thong dong tuyệt vời
Tâm kia một niệm dứt rồi
Thì muôn pháp cũng cuốn trôi sạch lầu.**



CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Bao nhiêu phiền não của đời con

**Nghiệp chướng oan khiên nguyện
chẳng còn**

Thập thiên thập sử do mê đắm

Không còn hiện khởi giữa lòng son.

Nghiệp nhân hữu lậu hàng vô số

Tận trừ trong ba cõi chon von

Nhân quả trần duyên bao cấu nhiễm

Lũy kiếp mai sau nguyện xói mòn.

Nghiệp chướng hiện tiền cùng hậu nghiệp

Ba đời oan khuất mãi vùi chôn

Oai nghi giới hạnh bao làm lỡ

Chí tâm sám hối hết không còn.

**Nghiệp chướng, báo chướng, phiền
nã chướng**

Nhìn rõ thật tướng thấy đều không.

Kính Phật, kính Pháp, kính chơn Tăng

Pháp thân thanh tịnh sớm huân tập.

Khi con nghĩ đến đao sơn

Núi đao rừng kiếm sạch trơn trong lòng.

**Khi con nghĩ đến lửa hồng
Nước sôi lửa bỏng cột đồng tiêu tan
Tưởng về địa ngục kinh hoàng
Bao nhiêu cảnh khổ hoàn toàn tiêu khô
Nghĩ về Ngạ quỷ lô nhô
Tự nhiên no đủ, huyết đồ tiêu ma
Khi con nghĩ đến Tu la
Ác tâm điều phục, lòng tà vắng tanh
Khi con nghĩ đến súc sanh
Vô phân biệt huệ đặc thành như nhiên.**

**Chúng sanh vô biên
Thệ nguyện độ khắp
Phiền não đầy ắp
Nguyện tận đoạn trừ
Pháp môn vô dư
Nguyện đều tu học
Phật đạo cao tột
Nguyện được viên thành.**

CUNG NGUYỆN

**Mặt trời Phật chiếu đầy,
Bánh xe pháp thường xoay,
Mây lành giăng phủ khắp,
Chánh pháp trụ lâu dài.
Quốc gia càng hưng thịnh,
Thế giới được sum vầy,
Thanh bình và an lạc,
Bây giờ và ở đây.**

PHỔ NGUYỆN

Hàng Phật tử chúng con,

Thanh thản cả thân tâm,

Bao mê lầm tiêu tán,

Tín niệm vững tâm thành,

Huệ căn thêm tăng trưởng.

Đời này sanh lợi lạc,

Mai sau được siêu thăng.

Gia đạo càng hưng thịnh,

Tông môn sáng vô ngần.

**Bốn ân đều lợi lạc,
Ba cõi thấy tri ân.
Chúng sanh cùng pháp giới,
Phật đạo được viên thành.**



HỒI HƯƠNG

Công đức lễ Phật

Hạnh tu thù thắng

Phước báo vô biên

Nguyện đem hồi hương.

Nguyện cho pháp giới

Tất cả chúng sanh

Mau được vãng sanh

Cõi Phật Vô Lượng.

Nguyện cho ba chương

Phiền não tiêu diệt

Nguyện được trí tuệ

Hiểu biết rõ ràng.

Nguyện cho tội chương

Sớm được tiêu trừ

Đời đời thực hành

Theo Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tịnh độ

Về cõi Tây phương

Chín phẩm hoa sen

Chính là cha mẹ

Hoa nở thấy Phật

Ngộ được Vô sanh

Bồ tát Bất thối

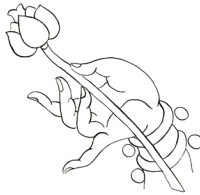
Chính là bạn lữ.

Nguyện đem công đức

Hồi hướng tất cả

Con và chúng sanh

Đều thành Phật đạo.



TAM TỰ QUY

Tự quy y Phật

Xin nguyện chúng sanh

Thể theo đạo cả

Phát lòng vô thượng.

Tự quy y Pháp

Xin nguyện chúng sanh

Thấu rõ kinh tạng

Trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng

Xin nguyện chúng sanh

Nương vào chúng lý

Hết thấy không ngại.

HẾT

